「환경보호법」

[법률 제 55/2014/QH13호, 2014.6.23., 제정]

□ 개 요

2005년에 제정되었던 베트남의 구 환경보호법 제52/2005/QH13호는 급속한 경제성장으로 발생하는 위해 폐기물, 독성 화학물질의 처리에 관한 조항 등을 체계적으로 다루고 있지 않아 시행 단계에서 다소 문제점이 발생하였으며, 이를 보완하기 위해 2014년에 신 환경보호법 제55/2014/QH13호가 발효되었다. 이 법은 총 20장 170조로 이루어져 있으며 환경보호의 계획 및 대응, 폐기물 관리, 환경기준 등의 내용을 다루고 있다.

□ 목 차

원문	번역문
Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	제1장 총칙
Chương II QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI	제2장 환경보호 계획, 전략적 환경평가, 환경영향평가 및 환경보호 계획

TRƯỜNG	
Mục 1 QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	제1절 환경보호 계획
Mục 2 ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC	제2절 전략적 환경평가
Mục 3 ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	제3절 환경영향평가
Mục 4 KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	제4절 환경보호 계획
Chương III BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	제3장 천연자원의 개발 및 이의 이용 시의 환경보호
Chương IV ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	제4장 기후 변화에 따른 대응
Chương V BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO	제5장 섬과 해양의 환경보호
Chương VI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC, ĐẤT VÀ KHÔNG KHÍ	제6장 물, 토지, 공기의 환경보호
Mục 1 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC SÔNG	제1절 강물의 보호
Mục 2 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CÁC NGUỒN NƯỚC KHÁC	제2절 기타 수자원의 보호
Mục 3 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT	제3절 토지의 보호
Mục 4 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ	제4절 공기의 보호
Chương VII	제7장

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ	생산, 경영 및 용역 활동 시의 환경보호
Chương VIII BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ	제8장 도시, 주택단지의 환경보호
Chương IX QUẢN LÝ CHẤT THẢI	제9장 폐기물 관리
Mục 1 QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI	제1절 폐기물 관리에 관한 일반 규정
Mục 2 QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI	제2절 위해 폐기물의 관리
Mục 3 QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG	제3절 일반 고체 폐기물의 관리
Mục 4 QUẢN LÝ NƯỚC THẢI	제4절 폐수의 관리
Mục 5 QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT BỤI, KHÍ THẢI, TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG, ÁNH SÁNG, BỨC XẠ	제5절 먼지, 배기 가스, 소음, 진동, 빛, 복사열의 검사 및 관리
Chương X XỬ LÝ Ô NHIỄM, PHỤC HỒI VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG	제10장 오염의 처리, 환경의 복원 및 개선
Mục 1 XỬ LÝ CƠ SỞ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NGHIÊM TRỌNG	제1절 심각한 환경오염을 야기하는 시설에 대한 조치
Mục 2 XỬ LÝ, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG KHU VỰC BỊ Ô NHIỄM	제2절 오염된 구역의 복원 및 개선
Mục 3 PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC VÀ XỬ LÝ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	제3절 환경 사고의 방지, 대응, 극복 및 처리
Chương XI QUY CHUẨN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG, TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG	제11장 환경기술 표준, 환경기준

Chương XII QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG	제12장 환경 관측
Chương XIII THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG, CHỈ THỊ MÔI TRƯỜNG, THỐNG KÊ MÔI TRƯỜNG VÀ BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG Mục 1 THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG Mục 2 CHỈ THỊ MÔI TRƯỜNG VÀ THỐNG KÊ MÔI TRƯỜNG Mục 3 BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG	제13장 환경정보, 환경 지침, 환경 통계 및 환경 보고 제1절 환경정보 제2절 환경 지침 및 환경 통계 제3절 환경 보고
Chương XIV TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	제14장 환경보호에 관한 국가 관리기관의 책임
Chương XV TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI – NGHỀ NGHIỆP VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	제15장 환경보호를 위한 베트남 조국 전선, 정치-사회 조직, 사회-직업 조직 및 공동 거주민의 책임
Chương XVI NGUỒN LỰC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	제16장 환경보호를 위한 가용 자원 및 수단
Chương XVII HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	제17장 환경보호에 관한 국제협력
Chương XVIII	제18장

THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG	환경에 관한 감사, 조사, 위법처분, 분쟁의 해결, 진정 및 고소
Chương XIX BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ MÔI TRƯỜNG	제19장 환경에 관한 손해배상
Chương XX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	제20장 시행 조항